

北京地下鉄 1 3 号線 駅名 1/2

No	駅名	メモ
1	xī zhí mén zhàn 西直門站	
2	dà zhōng sì zhàn 大鐘寺站	
3	zhī chūn lù zhàn 知春路站	
4	wǔ dào kǒu zhàn 五道口站	
5	shàng dì zhàn 上地站	
6	qīng hé zhàn 清河站	
7	xī èr qí zhàn 西二旗站	
8	lóng zé zhàn 龍澤站	
9	huí lóng guān zhàn 回龍觀站	
10	huò yíng zhàn 霍營站	
11	lì shuǐ qiáo zhàn 立水橋站	

北京地下鉄 1 3 号線 駅名 2/2

No	駅名	メモ
12	běi yuàn zhàn 北苑站	
13	wàng jīng xī zhàn 望京西站	
14	sháo yào jū zhàn 芍药居站	
15	guāng xī mén zhàn 光熙門站	
16	liǔ fāng zhàn 柳芳站	
17	dōng zhí mén zhàn 东直門站	

